

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP2

Nam Định, ngày tháng 8 năm 2020

V/v xây dựng Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 với các nội dung chủ yếu như sau:

A. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; dự báo tình hình, những tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2021 phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm 2020, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức đánh giá và ước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả năm 2020 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; trong đó, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân các cấp thông qua; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19,... Đảm bảo tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn, gắn với đánh giá chung của giai đoạn 2016-2020 và có sự so sánh với kết quả thực hiện của năm 2019.

Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2020 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các ngành và địa phương tiến hành đánh giá, các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị và địa phương.

II. Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

1. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh phải phù hợp với quy hoạch, chiến lược và kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh và đảm bảo tính kết nối vùng, kết nối với các tỉnh, thành phố lân cận; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả đã đạt được, có sự đổi mới và tiếp thu; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của các cấp, các ngành phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm của tỉnh và các địa phương, các quy hoạch có liên quan theo pháp luật về quy hoạch; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương.

- Các mục tiêu, định hướng và giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 phải đảm bảo tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Đồng thời, việc xây dựng giải pháp tổ chức thực hiện phải đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống, sự phối hợp chặt chẽ và phù hợp với khả năng thực hiện của các cấp, các ngành, các địa phương.

2. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức theo bình quân từng năm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để xúc tiến và thu hút đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp. Triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với đô thị hoá nông thôn. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở các ngành, các cấp; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trên cơ sở dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2021-2025 của tỉnh (*Theo dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX*), các cấp, các ngành xây dựng phương án tăng trưởng, các chỉ tiêu cụ thể cho phù hợp với chỉ tiêu chung của tỉnh và tình hình thực tế của các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Riêng các huyện, thành phố

căn cứ vào các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, thành phố, nhiệm kỳ 2020-2025 để xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và có tính tiên tiến để phấn đấu thực hiện.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

a) Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực

- Về phát triển nông nghiệp, nông thôn

Triển khai thực hiện tốt các Luật về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; chú trọng sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu sản phẩm kết hợp với phát triển thị trường tiêu thụ các nông sản chủ lực của tỉnh. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp với các nước có nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến; nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu.

Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng khuyến khích, hỗ trợ nông dân và các chủ trang trại thành lập hợp tác xã kiểu mới trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã và hộ sản xuất cá thể hình thành các chuỗi khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu tới chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và chia sẻ rủi ro. Nhân rộng các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết, tổ chức các chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt. Phát triển chăn nuôi gắn với xây dựng hệ thống các trang trại, hộ chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh theo quy hoạch. Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân đánh bắt xa bờ nhằm gia tăng sản lượng và để khai thác hợp lý nguồn lợi hải sản, đồng thời góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia trên biển; đồng thời ngăn chặn khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

Tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2020-2025. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM của các xã, huyện, nhất là các tiêu chí về sản xuất, môi trường, văn hóa, an ninh trật tự để đảm bảo tính bền vững. Triển khai quyết liệt, đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu, để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của các địa phương, tạo điều kiện cho việc tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh.

- Về phát triển công nghiệp: Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào sản xuất kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp. Thực hiện phân bố không gian phát triển công nghiệp phù hợp theo từng vùng, địa phương. Kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp vào Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông và tiếp tục triển khai giai đoạn II. Phấn đấu sớm hoàn thành thủ tục thực hiện dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận, mở rộng khu công nghiệp Bảo Minh, Khu công nghiệp Hồng Tiến và tháo gỡ vướng mắc Khu công nghiệp Mỹ Trung để thực hiện phát triển các ngành công nghiệp, chú trọng về công nghiệp phụ trợ có công nghệ hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có khả năng đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt thủ tục để sớm đưa vào hoạt động Dự án Tổng kho và cảng xuất - nhập xăng dầu. Chủ động phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư để tập trung triển khai dự án xây dựng Nhà máy nhiệt điện BOT Nam Định I.

- Về phát triển dịch vụ, thương mại: Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh theo quy hoạch đã được phê duyệt. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá; đẩy mạnh xuất khẩu, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm. Kiểm soát, ổn định thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại vi phạm các quy định của pháp luật.

b) Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch để phục vụ xúc tiến, thu hút đầu tư và các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội

Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế. Tập trung nghiên cứu, phấn đấu hoàn thành lập quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy hoạch vùng và quy hoạch quốc gia. Xây dựng kế hoạch tổng thể quản lý tài nguyên đất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, bền vững, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng đất. Tập trung hoàn thành phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện tốt các Quy hoạch trọng điểm: Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040, Quy hoạch chung xây dựng thị trấn các huyện đến năm 2030. Tổ chức lập Quy hoạch hai bên tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển của tỉnh với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình và các quy hoạch xây dựng khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Nhà nước về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư; trong đó ưu tiên thu hút các nhà đầu tư lớn đến từ Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và các Tập đoàn lớn trong nước.

Tăng cường hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, hiện đại, thân thiện với môi trường, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp,... Chuẩn bị các điều kiện về đất đai, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực để sẵn sàng đón nhận có chọn lọc, hiệu quả các dòng vốn đầu tư dịch chuyển từ nước khác sang Việt Nam. Chủ động hợp tác quốc tế, tận dụng tối đa các lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết để mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút đầu tư có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục tập trung kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và có phương án xử lý đối với các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước triển khai chậm, không triển khai hoặc triển khai không đúng mục đích so với Quyết định chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

d) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tạo động lực cho phát triển

Tập trung đôn đốc tiến độ thực hiện để sớm hoàn thành một số công trình trọng điểm như: Tuyến đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (giai đoạn 1); các dự án Tỉnh lộ 485B, Tỉnh lộ 487B, Tỉnh lộ 488B, Tỉnh lộ 488C,... Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giai đoạn 2 Dự án tuyến đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định. Triển khai đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa các đoạn đê biển, đê sông còn lại, trong đó ưu tiên xử lý các điểm xung yếu, các công trình phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai. Tiếp tục đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, nhất là trong các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và hoàn thành xây dựng Khu thiết chế công đoàn tại Khu công nghiệp Mỹ Thuận. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới điện, thông tin, viễn thông trên toàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của nhân dân.

Tiếp tục đầu tư phát triển thành phố Nam Định theo hướng hiện đại, đồng bộ, có bản sắc riêng, có tính bền vững. Tập trung triển khai đầu tư xây dựng một số công trình có tính điểm nhấn về hạ tầng, kiến trúc cảnh quan như:

Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Trụ sở Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Nam Định tại Khu đô thị Thống Nhất; Khu Trung tâm lễ hội thuộc dự án văn hóa Trần; Bệnh viện Đa khoa tỉnh (Bệnh viện 700 giường cũ); Khu đô thị mới Thống Nhất, Mỹ Trung; Khu đô thị mới phía Nam sông Đào; Khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc.

đ) Tiếp tục phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân

- Về phát triển giáo dục và đào tạo: Tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021; Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; triển khai các quy định của Luật Giáo dục. Bảo đảm an ninh, an toàn, vệ sinh trường học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục.

- Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân: Tích cực triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số. Tập trung cao cho công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; chủ động phương án phòng, chống để ứng phó với tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thường xuyên chấn chỉnh đạo đức nghề nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân và xử lý nghiêm vi phạm. Tập trung chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, mở rộng các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động; phấn đấu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2021 đạt từ 92% trở lên. Giải quyết đúng chế độ chính sách và các quyền lợi chính đáng của người tham gia bảo hiểm.

- Về lao động - xã hội: Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện an toàn vệ sinh lao động; chính sách lao động, tiền lương.

- Về phát triển văn hóa, thể dục thể thao, thông tin, truyền thông, báo chí và phát thanh truyền hình: Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới. Đa dạng hóa các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhân dân. Tăng cường quản lý các lễ hội, các

hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng đảm bảo theo quy định. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí, tuyên truyền; chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. Tiếp tục nâng cao chất lượng các kênh chương trình, các trang thông tin, tăng thời lượng các chuyên đề, chuyên mục để phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu giải trí của nhân dân. Tập trung tuyên truyền các hoạt động chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, mừng các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước; các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn nhất là việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

- Về phát triển khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu. Tổ chức vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước. Từng bước hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao công nghệ. Xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở khoa học và công nghệ gắn với việc hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

e) Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”. Xác định nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 phục vụ cho công tác lập Quy hoạch tỉnh. Tiếp tục tập trung thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; đôn đốc xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng. Kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai. Quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả tài nguyên khoáng sản cát theo quy hoạch.

Thực hiện nghiêm túc đánh giá tác động môi trường, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, xử lý

nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Khuyến khích xã hội hóa các công trình thu gom, xử lý nước thải, rác thải; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong toàn xã hội.

Đầu tư, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống đê sông, đê biển, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố đê điều đảm bảo chủ động trong công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các sự cố về đê điều trong mùa lũ bão. Thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý đê điều.

f) Về công tác xây dựng chính quyền

Tiếp tục tập trung thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ và trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu của nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

g) Xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện hiệu quả các hợp phần của Đề án xây dựng đô thị thông minh theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung ưu tiên nguồn lực để đầu tư: Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh; thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực trọng điểm; xây dựng hệ thống camera giám sát và quản lý đô thị thông minh; tăng cường cung cấp các tiện ích đô thị thông minh, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch... Tập trung hoàn thành Dự án Phát triển hạ tầng khung Chính phủ điện tử của tỉnh.

Triển khai thực hiện tốt, ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện

cải cách hành chính, công khai minh bạch thủ tục hành chính theo đúng quy định. Rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Tập trung chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Phát huy tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Đẩy mạnh việc họp trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính trên cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ở mức độ 4 cho người dân, doanh nghiệp.

h) Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, trong đó tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm chế độ công vụ. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết dứt điểm khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm các Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng. Kiên quyết xử lý tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, sử dụng vốn đầu tư công, tài sản công,...

Thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Đảm bảo tiến độ, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung xác minh, phân loại án, tổ chức thi hành dứt điểm các vụ việc có điều kiện nhất là những vụ việc phức tạp, có giá trị thi hành lớn, nâng cao tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản cho nhà nước.

i) Tăng cường quốc phòng, an ninh

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh trong thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Triển khai Đề án tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện, thành phố; diễn tập đảm bảo tác chiến phòng thủ của các sở, ngành và diễn tập chiến đấu phòng thủ của các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2020-2025. Chủ động đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, nhất là trong thời gian

diễn ra Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo an ninh trật tự tại các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH-NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2021-2023.

Xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2021 - 2023 với mục tiêu tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, duy trì tăng trưởng nhanh, bền vững; thực hiện cơ cấu lại ngân sách theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội gắn với việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách, tăng cường quản lý thu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, các nguồn lực công.

I. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 được xây dựng bảo đảm cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021.

1. Đối với dự toán thu ngân sách Nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành. Trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn, thách thức lớn của năm 2020, cần phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước để đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2020 làm cơ sở xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021, đặc biệt là các thách thức từ nguy cơ suy thoái kinh tế do tác động của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các nhân tố tác động khác làm thay đổi tình hình sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật. Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Phần đầu dự toán thu nội địa từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 (đã dự kiến các tác động điều chỉnh chính sách thu theo các quy định hiện hành) tăng khoảng 9-11% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020. Mức tăng thu cụ

thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021 tăng khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2020.

2. Đối với dự toán chi ngân sách Nhà nước

Xây dựng dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2021 đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2021 được cấp có thẩm quyền quyết định; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). và lộ trình thực hiện theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, kém hiệu quả, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2021 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

a) Chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 (bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn viện trợ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu tiền sử dụng đất) phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Bố trí dự toán chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 theo khả năng cân đối cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định.

Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi, văn hóa,... trọng điểm có sức lan tỏa, tạo đột phá trong xúc tiến và thu hút đầu tư các nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước để phát triển kinh tế - xã hội. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2021. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn ngân sách

Trung ương và ngân sách địa phương, đồng thời tích cực huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2021 trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Đối với chi đầu tư phát triển nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán - nếu có):

Theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp NSNN. Căn cứ số đã nộp ngân sách nhà nước các năm trước chưa sử dụng và dự toán thu ngân sách nhà nước từ nguồn thu này năm 2021, các đơn vị lập dự toán chi đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ sử dụng nguồn này theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành; gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước.

b) Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, các chính sách cho người dân trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo điều kiện tốt nhất để tổ chức thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tổ chức bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2025 và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, triển khai Chính quyền điện tử và tận dụng hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,...

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021, kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; triệt

để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công phải quán triệt đầy đủ yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở dự kiến đầy đủ các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật để xác định: tăng số lượng đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên; tăng số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên. Đối với đơn vị sự nghiệp cần phải hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải thực hiện giảm dần số hỗ trợ, tương ứng số tăng thu của đơn vị, bao gồm cả số tăng thu do điều chỉnh lộ trình phí, lệ phí, giá dịch vụ... theo quy định, tối thiểu khoảng 2% so với năm 2020.

Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thông tin, khoa học - công nghệ, môi trường, quản lý hành chính, an ninh, quốc phòng ... căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; những chính sách, chế độ hiện hành; trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2020, dự kiến nhiệm vụ năm 2021 (làm rõ các khoản chi phí phát sinh năm 2020, không phát sinh năm 2021; các khoản phát sinh tăng chi năm 2021 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn); ưu tiên bố trí chi cải cách tiền lương, đảm bảo an sinh xã hội; chi quản lý hành chính đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm trên cơ sở chỉ đảm bảo tăng chi cho chế độ chính sách mới và các nhiệm vụ cấp bách dự kiến sẽ chắc chắn phát sinh trong năm 2021.

Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm. Ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ bách phát sinh ngoài dự toán.

c) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia, khả năng thực hiện chương trình trong năm 2021, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; các sở, ban, ngành, địa phương lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

d) Đối với các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Lập dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng thực hiện của dự án; bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2021 và không có khả năng gia hạn. Các sở, ngành, địa phương thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài phải chi tiết rõ vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần.

e) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Năm 2021, tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; trong đó, sử dụng một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2020, 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2021 của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2020 và nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của năm 2020 chuyển sang (nếu có).

3. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2020; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành; tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2020 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế. Báo cáo, thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 theo đơn vị thực hiện và từng nhiệm vụ chi quan trọng theo quy định.

II. Xây dựng kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023

Các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh thực hiện lập kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư để tổng hợp theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.

Dự toán chi năm 2022-2023 tạm thời xây dựng theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Sau khi cấp có thẩm quyền quyết định phương án thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, sẽ triển khai cụ thể.

Trong quá trình lập kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2021 - 2023, căn cứ mục tiêu, kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), tính toán đầy đủ các tác động, xác định nguồn lực ngân sách có thể dành ra từ sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công để tạo nguồn cải cách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2021. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, và các Sở, ngành liên quan tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2021 của tỉnh, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tham khảo khi quyết định dự toán NSNN năm 2021.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước năm 2021.

3. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2021 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình HĐND tỉnh phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2021

4. Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định; phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 đảm bảo đúng tiến độ.

5. Cục Thống kê tỉnh:

Cung cấp số liệu liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2019, ước kết quả thực hiện năm 2020 để phục vụ công tác đánh giá, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Thống kê các huyện, thành phố tính toán, tổng hợp số liệu phục vụ công tác đánh giá, xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố.

6. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ quy định hiện hành, các nội dung nêu trên và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2021 thuộc lĩnh vực phụ trách. Trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 của cấp mình, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trên, đảm bảo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 đạt yêu cầu chất lượng và tiến độ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị